

KẾ HOẠCH

Về tổ chức học và thi các học phần kỹ năng mềm đối với sinh viên ĐHCQ K10, K11, K12

Thực hiện Quyết định số 499/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/9/2020 của Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh về việc ban hành Quy định tạm thời về đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên đại học chính quy của Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh;

Thực hiện Quyết định số 516/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 23/9/2020 của Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh về việc ban hành Chương trình đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên đại học chính quy của Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh;

Thực hiện kế hoạch học tập học phần kỹ năng mềm đối với sinh viên đại học chính quy K10, K11; K12;

Nhà trường thông báo kế hoạch tổ chức học và thi các học phần kỹ năng mềm đối với sinh viên K10, K11, K12 như sau:

I. Lịch học

1. K10

a. Cơ sở 1

STT	Lớp	Học phần	Số tiết	Tiết	Thứ	Giảng đường
1	QT10A	Kỹ năng Tìm việc làm	15	1-5	T7	H3.1
2	QT10B	Kỹ năng Tìm việc làm	15	6-10	T7	H3.1
3	QM10A	Kỹ năng Tìm việc làm	15	1-5	T7	H2.2
4	QM10B	Kỹ năng Tìm việc làm	15	6-10	T7	H2.2
5	TC10A	Kỹ năng Tìm việc làm	15	1-5	T7	H2.3
6	TC10B	Kỹ năng Tìm việc làm	15	6-10	T7	H2.3
7	NH10A	Kỹ năng Tìm việc làm	15	1-5	CN	H2.4

b. Cơ sở 2

STT	Lớp	Học phần	Số tiết	Tiết	Thứ	Giảng đường
1	KD10A	Kỹ năng Tìm việc làm	15	6-10	T7	B2
2	KD10B	Kỹ năng Tìm việc làm	15	1-5	T7	B2
3	KD10C	Kỹ năng Tìm việc làm	15	6-10	CN	A10
4	KD10D	Kỹ năng Tìm việc làm	15	1-5	CN	A10
5	KD10E	Kỹ năng Tìm việc làm	15	6-10	T7	B10
6	KD10G	Kỹ năng Tìm việc làm	15	1-5	T7	B10
7	KD10H	Kỹ năng Tìm việc làm	15	6-10	T7	A11
8	KA10A, CT10A, QL10A	Kỹ năng Tìm việc làm	15	1-5	T7	A11
9	TM10A, KL10A	Kỹ năng Tìm việc làm	15	1-5	CN	A12

2. K11**a. Cơ sở 1**

STT	Lớp	Học phần	Số tiết	Tiết	Thứ	Giảng đường
1	QT11A	Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	15	6-10	CN	H2.2
2	QT11B	Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	15	1-5	CN	H2.2
3	NH11A	Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	15	6-10	CN	H2.3
4	TC11A	Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	15	1-5	CN	H2.3
5	QM11A	Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	15	6-10	CN	H2.4

b. Cơ sở 2

STT	Lớp	Học phần	Số tiết	Tiết	Thứ	Giảng đường
1	KD11A	Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	15	1-5	T7	A13
2	KD11B	Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	15	6-10	T7	A13

3	KD11C	Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	15	1-5	T7	A19
4	KD11D	Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	15	6-10	T7	A19
5	KD11E	Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	15	1-5	T7	A20
6	KD11G	Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	15	6-10	T7	A20
7	KL11A, QL11A, TM11A	Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	15	1-5	T7	A12
8	CT11A, KA11A, KD11H, QT11C	Kỹ năng khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp	15	1-5	CN	27/10/2024 A8
				6-10		
				1-5		03/11/2024 A8

3. K12 (Cơ sở 2)

STT	Lớp	Học phần	Số tiết	Tiết	Thứ	Giảng đường
1	KD12A	Kỹ năng giao tiếp	15	1-5	T7	A5
2	KD12B	Kỹ năng giao tiếp	15	6-10	T7	A5
3	KD12C	Kỹ năng giao tiếp	15	1-5	T7	A6
4	KD12D	Kỹ năng giao tiếp	15	6-10	T7	A6
5	KD12E	Kỹ năng giao tiếp	15	1-5	T7	A7
6	KD12G	Kỹ năng giao tiếp	15	6-10	T7	A7
7	NH12A	Kỹ năng giao tiếp	15	1-5	T7	A8
8	NH12B	Kỹ năng giao tiếp	15	6-10	T7	A8
9	QT12A	Kỹ năng giao tiếp	15	1-5	T7	A14
10	QT12B	Kỹ năng giao tiếp	15	6-10	T7	A14
11	QT12C	Kỹ năng giao tiếp	15	1-5	CN	A5
12	TC12A	Kỹ năng giao tiếp	15	6-10	CN	A5
13	TC12B	Kỹ năng giao tiếp	15	1-5	CN	A6
14	QM12A	Kỹ năng giao tiếp	15	6-10	CN	A6
15	QM12B	Kỹ năng giao tiếp	15	1-5	CN	A7

16	TM12A	Kỹ năng giao tiếp	15	6-10	CN	A7
17	QL12A, KL12A	Kỹ năng giao tiếp	15	1-5	CN	A14
18	KA12A, KC12A	Kỹ năng giao tiếp	15	6-10	CN	A14
19	CT12A	Kỹ năng giao tiếp	15	1-5	CN	A15

Ghi chú:

- **Thời gian học:** Từ 26/10/2024 đến 10/11/2024.

- **Thời gian ôn và thi:** Từ 11/11/2024 đến 24/11/2024.

II. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Quản lý đào tạo: Phổ biến kế hoạch tới sinh viên; lập danh sách lớp học, danh sách thi; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện theo kế hoạch.

2. Phòng Khảo thí và quản lý chất lượng: Tổ chức thi kết thúc học phần, chấm thi, chấm phúc khảo, công bố điểm, lưu trữ điểm theo quy định.

3. Khoa Kinh tế và kinh doanh quốc tế, Khoa Lý luận chính trị, Trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp:

- Bố trí giảng viên giảng dạy theo kế hoạch và gửi phân công giảng viên lên lớp về phòng Quản lý đào tạo.

- Kết thúc học phần: Giảng viên nhập điểm chuyên cần, kiểm tra (xác định điều kiện dự thi cho sinh viên qua điểm chuyên cần, sinh viên đủ điều kiện dự thi có điểm chuyên cần ≥ 5), in bảng điểm quá trình gửi về phòng Quản lý đào tạo (đ/c Hoàng Thị Duyên) trước ngày thi 3 ngày.

4. Phòng Quản trị Thiết bị: chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy.

Căn cứ kế hoạch trên, các đơn vị triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc trao đổi với Phòng Quản lý đào tạo để thống nhất báo cáo Ban Giám hiệu giải quyết./.

Nơi nhận:

- BGH, CTHĐT;
- Khoa KT&KDQT, LLCT;
- Trung tâm HTSV&QHĐN
- Phòng: KT&QLCL, QTTB, TCKT;
- CTTĐT;
- Lưu: VT; QLĐT.



TS. Nguyễn Huy Cường